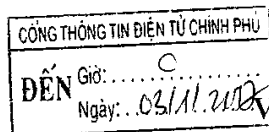


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **59** /2017/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **19** tháng 12 năm 2017



QUYẾT ĐỊNH

**Về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường
đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 06 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

Căn cứ Nghị quyết 32/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Nam về quy định mức thu phí, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam thực hiện theo Điều 1, Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Các trường hợp miễn phí.

- Nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ở địa bàn đang được Nhà nước thực hiện chế độ bù giá để có giá nước phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội.

- Nước thải sinh hoạt tập trung do đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thoát nước tiếp nhận và đã xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quy định xả thải ra môi trường.

- Nước thải sinh hoạt của các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ở các xã thuộc vùng nông thôn và những nơi chưa có hệ thống cấp nước sạch.

- Nước thải sinh hoạt của hộ gia đình ở các xã thuộc vùng nông thôn, bao gồm: Các xã không thuộc đô thị đặc biệt, đô thị loại I, II, III, IV và V theo quy định tại Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về phân loại đô thị.

Các quy định khác về thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 154/2016/NĐ-CP ngày 16/11/2016 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và bãi bỏ điểm c khoản 2 mục I Điều 1 Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2016 về bãi bỏ một số loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Giao Sở Tài chính, chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn đơn vị thực hiện đảm bảo các quy định hiện hành.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, hướng dẫn các đơn vị thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 10 của Nghị định số 154/2016/NĐ-CP.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Đơn vị cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Hà Nam; Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TTTU; TT HĐND;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các phó chủ tịch UBND tỉnh;
- VPUB: LĐVP, các CV;
- Các tổ chức đoàn thể của tỉnh;
- Website Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, TT Công báo;
- Lưu: VT, KT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Xuân Đông